

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo
Quản trị kinh doanh (Chương trình đào tạo tiên tiến) trình độ đại học**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTM ngày 16/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 16/QĐ-ĐHTM ngày 03/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại ban hành theo Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTM ngày 16/12/2022;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-ĐHTM ngày 14/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định về xây dựng và tổ chức đào tạo đối với chương trình đào tạo tiên tiến trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ngày 06/3/2025 về việc thông qua hồ sơ xây dựng chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh (Chương trình đào tạo tiên tiến) trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-HĐT ngày 06/3/2025 tại phiên họp thứ 62 của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh (Chương trình đào tạo tiên tiến) trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh (Chương trình đào tạo tiên tiến) trình độ đại học (có bản chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Viện Đào tạo quốc tế chịu trách nhiệm quản lý chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh (Chương trình đào tạo tiên tiến) trình độ đại học.

Điều 3. Ông (Bà) Trưởng các phòng: Quản lý đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Pháp chế và Thanh tra, Kế hoạch Tài chính và Viện trưởng Viện Đào tạo quốc tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhân:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT, ĐTQT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS,TS Nguyễn Hoàng



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 296./QĐ-ĐHTM ngày 10. tháng. 5. năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Quản trị kinh doanh (Chương trình đào tạo tiên tiến) Business Administration (Advanced Training Program)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Mã ngành:	7340101
Chuyên ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Anh

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo (CTĐT) Quản trị kinh doanh (CTĐT tiên tiến) là CTĐT định hướng ứng dụng, trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức chuyên sâu và toàn diện về quản trị kinh doanh; có kỹ năng thực hành và thành thạo tiếng Anh trong nghề nghiệp; tư duy sáng tạo và thích ứng linh hoạt trong môi trường làm việc trong nước và quốc tế.

- Mục tiêu cụ thể:

Sau khi hoàn thành CTĐT Quản trị kinh doanh (CTĐT tiên tiến), người học có khả năng:

+ Vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chung về kinh tế, kinh doanh và quản lý vào nhận diện, phân tích và góp phần giải quyết các vấn đề của quản trị kinh doanh và các lĩnh vực có liên quan trong môi trường hội nhập quốc tế.

+ Thực hiện được các kỹ năng chuyên sâu về quản trị kinh doanh trong việc tạo lập và phát triển chiến lược, kế hoạch kinh doanh; quản trị và tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh; có ý tưởng khởi sự và tạo lập doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế.

+ Giao tiếp và học tập tự chủ, cập nhật các kiến thức về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh đáp ứng nhu cầu công việc; có kỹ năng làm việc hiệu quả theo cá nhân và theo nhóm trong môi trường đa văn hóa.

+ Có đạo đức và trách nhiệm chuyên môn nghề nghiệp, có tinh thần và trách nhiệm phục vụ cộng đồng, xã hội.

+ Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong nghề nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Kiến thức

PLO1: Áp dụng kiến thức lý luận của khoa học chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội vào các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh.

PLO2: Vận dụng các nguyên lý kinh tế, mô hình toán học và kiến thức liên ngành để đánh giá và tối ưu hoá các hoạt động của lĩnh vực kinh doanh và quản lý.

PLO3: Áp dụng các kiến thức chuyên đổi số, trí tuệ nhân tạo và kiến thức quản trị kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh.

PLO4: Phân tích các kiến thức chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị tác nghiệp và quản trị các lĩnh vực hoạt động của quản trị kinh doanh để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các giải pháp tối ưu trong thực tiễn kinh doanh.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

PLO5: Thực hiện được các kỹ năng phân tích, phân biện và đánh giá để xác định, giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh; sáng tạo và điều chỉnh các giải pháp thay thế phù hợp; kết hợp kỹ năng truyền đạt và phổ biến kiến thức, kỹ năng cho nhân viên, đối tác.

PLO6: Thực hiện kỹ năng giao tiếp, đàm phán và ra quyết định trong môi trường kinh doanh số và đổi mới sáng tạo; điều phối và tối ưu hóa hiệu suất làm việc nhóm nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh.

PLO7: Thực hiện được việc nhận diện cơ hội kinh doanh, phát triển, đánh giá và triển khai ý tưởng khởi sự kinh doanh.

2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO8: Thực hiện tự chủ làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; tổ chức hướng dẫn, đào tạo nhằm nâng cao hiệu suất làm việc của đội ngũ trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội trong hoạt động kinh doanh.

2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

PLO9: Đạt chuẩn trình độ tiếng Anh tương đương IELTS 6.0 theo quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên thuộc chương trình đào tạo tiên tiến trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại

PLO10: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên thuộc chương trình đào tạo tiên tiến trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

3.1 Các vị trí trong doanh nghiệp: Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các vị trí nhân viên kinh doanh, giám sát kinh doanh, trợ lý nhà quản trị, hoặc nhà quản trị các cấp tại các bộ phận sau:

- Bộ phận quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh.
- Bộ phận quản trị dự án kinh doanh.
- Bộ phận quản trị nhân lực.
- Bộ phận quản trị bán hàng.
- Bộ phận quản trị cung ứng hàng hóa và dịch vụ thương mại.

- Các bộ phận khác trong quá trình quản trị kinh doanh, như Marketing, Logistics, Quản trị tài chính, Quản trị chất lượng, v.v.

3.2 Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp:

- Sinh viên có thể làm việc tại các loại hình doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ.

- Đặc biệt, sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc tập đoàn nước ngoài tại Việt Nam.

3.3 Các tổ chức kinh tế và phi lợi nhuận:

Sinh viên có thể làm việc tại các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các viện nghiên cứu, cũng như các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học.

3.4 Khởi nghiệp kinh doanh:

Ngoài việc gia nhập các tổ chức, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tự khởi nghiệp, tạo lập công việc kinh doanh cho bản thân hoặc thành lập và điều hành doanh nghiệp riêng.

4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp CTĐT Quản trị kinh doanh (CTĐT tiên tiến), sinh viên có nền tảng vững chắc về kiến thức và kỹ năng, từ đó có khả năng tiếp tục học tập và phát triển nghề nghiệp trong nhiều lĩnh vực. Cụ thể, người học có thể:

- *Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn:* Người học có thể tiếp tục học lên các bậc học cao hơn như Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ, từ đó nâng cao trình độ chuyên môn và nghiên cứu sâu hơn về các lĩnh vực quản trị kinh doanh, tài chính, marketing, hay các ngành học liên quan. Bên cạnh đó, người học cũng có thể tham gia các chương trình liên thông với các ngành đào tạo khác, giúp mở rộng kiến thức và kỹ năng ở những lĩnh vực mới, phục vụ cho sự phát triển nghề nghiệp lâu dài.

- *Tự nghiên cứu, học tập và nâng cao kỹ năng:* Người học có khả năng tự nghiên cứu và học hỏi thêm để nâng cao tri thức và kỹ năng cần thiết cho công việc thực tế. Ngoài ra, việc nâng cao kỹ năng cá nhân và chuyên môn cũng giúp người học thích ứng với yêu cầu của vị trí công tác, đóng góp vào quá trình phát triển tổ chức và tham gia vào quy hoạch phát triển nhân sự tại đơn vị công tác.

5. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

5.1. Trong nước

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia;

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

(http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_chuan/14461/chuong-trinh-dao-tao-chuan-nganh-quan-tri-kinh-doanh.htm)

- Chương trình đào tạo tiên tiến Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Ngoại thương
(<https://qtkd.ftu.edu.vn/category/dao-tao/chuong-trinh-cu-nhan/chuong-trinh-tien-tien-chuong-trinh-cu-nhan-qtkdqt/>)

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng (<https://due.udn.vn/vi-vn/khoa/quan-tri-kinh-doanh/chitiet/id/17497/cid/3480>)

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế quốc dân (<https://daotao.neu.edu.vn/vi/ctdt-he-chinh-quy/chuong-trinh-dao-tao-he-dai-hoc-chinh-quy-cho-khoa-62-4057>)

5.2. Ngoài nước

- Chương trình đào tạo Cử nhân QTKD – Đại học IMC Krems (Cộng hòa Áo)

<https://www.imc.ac.at/en/study/bachelor/business/business-administration/>

- Chương trình đào tạo cử nhân QTKD – Đại học Michigan (USA).

<https://michiganross.umich.edu/undergraduate/bba/curriculum>

- Chương trình đào tạo cử nhân QTKD – Đại học Boston (USA)

<https://www.bu.edu/academics/questrom/programs/undergrad/>

- Chương trình đào tạo cử nhân QTKD – Đại học Nam Australia

<https://study.unisa.edu.au/degrees/Bachelor-of-Business-Management/int>



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Hoàng

VIỆN TRƯỞNG

PGS, TS Trần Kiều Trang

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 296/QĐ-ĐHTM ngày 10...tháng 3...năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Quản trị kinh doanh (Chương trình đào tạo tiên tiến) Business Administration (Advanced Training Program)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Mã ngành:	7340101
Chuyên ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Anh

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo (CTĐT) Quản trị kinh doanh (CTĐT tiên tiến) là CTĐT định hướng ứng dụng, trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức chuyên sâu và toàn diện về quản trị kinh doanh; có kỹ năng thực hành và thành thạo tiếng Anh trong nghề nghiệp; tư duy sáng tạo và thích ứng linh hoạt trong môi trường làm việc trong nước và quốc tế.

- Mục tiêu cụ thể:

Sau khi hoàn thành CTĐT Quản trị kinh doanh (CTĐT tiên tiến), người học có khả năng:

+ Vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chung về kinh tế, kinh doanh và quản lý vào nhận diện, phân tích và góp phần giải quyết các vấn đề của quản trị kinh doanh và các lĩnh vực có liên quan trong môi trường hội nhập quốc tế.

+ Thực hiện được các kỹ năng chuyên sâu về quản trị kinh doanh trong việc tạo lập và phát triển chiến lược, kế hoạch kinh doanh; quản trị và tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh; có ý tưởng khởi sự và tạo lập doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế.

+ Giao tiếp và học tập tự chủ, cập nhật các kiến thức về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh đáp ứng nhu cầu công việc; có kỹ năng làm việc hiệu quả theo cá nhân và theo nhóm trong môi trường đa văn hóa.

+ Có đạo đức và trách nhiệm chuyên môn nghề nghiệp, có tinh thần và trách nhiệm phục vụ cộng đồng, xã hội.

+ Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong nghề nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Kiến thức

PLO1: Áp dụng kiến thức lý luận của khoa học chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội vào các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh.

PLO2: Vận dụng các nguyên lý kinh tế, mô hình toán học và kiến thức liên ngành để đánh giá và tối ưu hoá các hoạt động của lĩnh vực kinh doanh và quản lý.

PLO3: Áp dụng các kiến thức chuyên đổi số, trí tuệ nhân tạo và kiến thức quản trị kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh.

PLO4: Phân tích các kiến thức chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị tác nghiệp và quản trị các lĩnh vực hoạt động của quản trị kinh doanh để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các giải pháp tối ưu trong thực tiễn kinh doanh.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

PLO5: Thực hiện được các kỹ năng phân tích, phân biện và đánh giá để xác định, giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh; sáng tạo và điều chỉnh các giải pháp thay thế phù hợp; kết hợp kỹ năng truyền đạt và phổ biến kiến thức, kỹ năng cho nhân viên, đối tác.

PLO6: Thực hiện kỹ năng giao tiếp, đàm phán và ra quyết định trong môi trường kinh doanh số và đổi mới sáng tạo; điều phối và tối ưu hóa hiệu suất làm việc nhóm nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh.

PLO7: Thực hiện được việc nhận diện cơ hội kinh doanh, phát triển, đánh giá và triển khai ý tưởng khởi sự kinh doanh.

2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO8: Thực hiện tự chủ làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; tổ chức hướng dẫn, đào tạo nhằm nâng cao hiệu suất làm việc của đội ngũ trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội trong hoạt động kinh doanh.

2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

PLO9: Đạt chuẩn trình độ tiếng Anh tương đương IELTS 6.0 theo quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên thuộc chương trình đào tạo tiên tiến trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại

PLO10: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên thuộc chương trình đào tạo tiên tiến trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

4. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh của CTĐT tiên tiến là thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định tuyển sinh áp dụng trong năm học hiện hành của Trường. Thí sinh phải đạt chuẩn đầu vào trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ Viện Đào tạo quốc tế xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn/ Khoa/ Viện quản lý ngành đào tạo;

- Bộ môn/ Khoa/ Viện quản lý ngành đào tạo đề xuất danh sách giảng viên giảng dạy và gửi Viện Đào tạo quốc tế trình Hiệu trưởng phê duyệt;

- Viện Đào tạo quốc tế đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Viện Đào tạo quốc tế;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên;

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi Viện Đào tạo quốc tế đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học;

e) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

6. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Ngôn ngữ giảng dạy	Số TC	Cấu trúc
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			35	
1.1	Giáo dục đại cương			24	
1.1.1	Học phần bắt buộc				
1	Triết học Mác-Lênin <i>Philosophy Marxism- Leninism</i>	MLNP0221	Tiếng Việt	3	36,18
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin <i>Political economics of Maxism – Leninism</i>	RLCP1211	Tiếng Việt	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Ideology</i>	HCMIO111	Tiếng Việt	2	24,12
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam <i>History of Vietnamese Communist Party</i>	HCMIO131	Tiếng Việt	2	21,18
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>Scientific socialism</i>	HCMIO121	Tiếng Việt	2	24,12
6	Pháp luật đại cương <i>Introduction to Law</i>	BLAW5131	Tiếng Anh	2	24,12
7	Tiếng Anh 1.1 <i>English 1.1</i>	ENPR7311	Tiếng Anh	3	36,18
8	Tiếng Anh 1.2 <i>English 1.2</i>	ENPR7411	Tiếng Anh	3	36,18
9	Tin học quản lý <i>Management Informatics</i>	INFO5731	Tiếng Anh	3	36,18
1.1.2	Học phần tự chọn (chọn 2 tín chỉ trong các học phần sau)			2	
1	Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng internet <i>Data mining on the Internet</i>	DIBU0131	Tiếng Anh	2	0,60
2	Giao tiếp trong kinh doanh <i>Business Communication</i>	EPIN0431	Tiếng Anh	2	0.60
1.2	Giáo dục thể chất			3	
1.2.1	Học phần bắt buộc				1
	Giáo dục thể chất chung <i>Physical Education</i>	GDTC1611	Tiếng Việt	1	12,18
1.2.2	Học phần tự chọn (chọn 2 tín chỉ trong các học phần sau)			2	

	Cầu lông <i>Badminton</i>	GDTC0521	Tiếng Việt	1	12,18
	Bóng chuyền <i>Volleyball</i>	GDTC0621	Tiếng Việt	1	12,18
	Bóng ném <i>Handball</i>	GDTC0721	Tiếng Việt	1	12,18
	Bóng bàn <i>Table tennis</i>	GDTC1621	Tiếng Việt	1	12,18
	Cờ vua <i>Chess</i>	GDTC1721	Tiếng Việt	1	12,18
	Bóng rổ <i>Basketball</i>	GDTC0821	Tiếng Việt	1	12,18
1.3	Giáo dục Quốc phòng – An ninh <i>Military Education</i>			8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			96	
2.1	KIẾN THỨC CHUNG THEO LĨNH VỰC			20	
2.1.1	Học phần bắt buộc			18	
1	Lý thuyết và thực hành Toán kinh tế <i>Business Mathematics</i>	EDAN0731	Tiếng Anh	3	36,18
2	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh <i>Business research method</i>	SCRE0331	Tiếng Anh	3	36,18
3	Kinh tế học (TT) <i>Economics (TT)</i>	MIEC1931	Tiếng Anh	3	36,18
4	Quản trị học <i>Fundamentals of Management</i>	BMGM0531	Tiếng Anh	3	36,18
5	Nguyên lý kế toán (TT) <i>Principles of Accounting (TT)</i>	ACCP0431	Tiếng Anh	3	36,18
6	Marketing căn bản <i>Principles of Marketing</i>	BMKT3231	Tiếng Anh	3	36,18
2.1.2	Học phần tự chọn (chọn 2 tín chỉ trong các học phần sau)			2	
1	Quản lý và điều hành nhóm <i>Team Management and Leadership</i>	CEMG4631	Tiếng Anh	2	24,12
2	Chuyển đổi số trong kinh doanh <i>Digital Transformation in Business</i>	DIBU0231	Tiếng Anh	2	24,12

2.2	KIẾN THỨC NGÀNH			33	
2.2.1	Học phần bắt buộc			24	
1	Nguyên lý quản trị nhân lực <i>Principles of Human Resource Management</i>	HRMG2531	Tiếng Anh	3	36,18
2	Khởi sự kinh doanh <i>Entrepreneurship</i>	CEMG3231	Tiếng Anh	3	36,18
3	Luật kinh doanh <i>Business Law</i>	PLAW5231	Tiếng Anh	3	36,18
4	Quản trị chiến lược <i>Strategic Management</i>	SMGM0631	Tiếng Anh	3	36,18
5	Quản trị tài chính (TT) <i>Financial Management (TT)</i>	FMGM2831	Tiếng Anh	3	36,18
6	Quản trị dự án <i>Project management</i>	CEMG4531	Tiếng Anh	3	36,18
7	Kiến tập <i>Internship – Fieldwork study</i>	DTQT0261	Tiếng Anh	3	0,90
8	Thực tập dự án nhóm <i>Internship - Team project</i>	DTQT0361	Tiếng Anh	3	0,90
2.2.2	Học phần tự chọn (chọn 9 tín chỉ trong các học phần sau)			9	
1	Ứng dụng AI trong kinh doanh <i>Artificial Intelligence for Business</i>	INFO5831	Tiếng Anh	3	36,18
2	Tâm lý kinh doanh <i>Business psychology</i>	BMGM1731	Tiếng Anh	3	36,18
3	Quản trị công ty <i>Corporate Governance</i>	SMGM0731	Tiếng Anh	3	36,18
4	Quản trị rủi ro <i>Risk Management</i>	BMGM0631	Tiếng Anh	3	36,18
5	Quản trị đổi mới sáng tạo <i>Innovation Management</i>	EPIN0531	Tiếng Anh	3	36,18
6	Kinh doanh quốc tế* <i>International Business*</i>	ITOM1931	Tiếng Anh	3	34,12,5
2.3	KIẾN THỨC CHUYÊN SÂU			33	
2.3.1	Học phần bắt buộc			21	
1	Đạo đức kinh doanh <i>Business ethics</i>	BMGM0731	Tiếng Anh	3	36,18

2	Nguyên lý phân tích dữ liệu kinh doanh <i>Principles of Business Data Analysis</i>	INFO5931	Tiếng Anh	3	36,18
3	Mua sắm, sản xuất và logistic <i>Procurement, Production and Logistics</i>	BLOG3531	Tiếng Anh	3	36,18
4	Đàm phán thương mại <i>Trade negotiation</i>	ITOM2931	Tiếng Anh	3	36,18
5	Trò chơi kinh doanh <i>Business game</i>	DTQT2531	Tiếng Anh	3	0,90
6	Quản lý lĩnh vực kinh doanh <i>Sales Area Management</i>	CEMG4731	Tiếng Anh	3	36,18
7	Quản trị truyền thông và khủng hoảng <i>Crisis Communications and Issue Management</i>	MAGM1831	Tiếng Anh	3	36,18
2.3.2	Học phần tự chọn (chọn 12 tín chỉ trong các học phần sau)			12	
1	Quản trị thương mại điện tử <i>E-commerce management</i>	PCOM1127	Tiếng Anh	3	36,18
2	Quản trị thương hiệu 1 <i>Brand Management 1</i>	BRMG2431	Tiếng Anh	3	36,18
3	Quản trị chuỗi cung ứng <i>Supply chain management</i>	BLOG3331	Tiếng Anh	3	36,18
4	Quản trị marketing 1 <i>Marketing Management 1</i>	MAGM1431	Tiếng Anh	3	36,18
5	Phát triển nguồn nhân lực <i>Human resource development</i>	HRMG2831	Tiếng Anh	3	36,18
6	Quản trị dịch vụ <i>Service Management</i>	TEMG3531	Tiếng Anh	3	36,18
7	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế* <i>International Trade Operation Management*</i>	ITOM2131	Tiếng Anh	3	34,12,5
8	Quản trị ngân hàng thương mại (TT) <i>Commercial bank management (TT)</i>	BKSC3331	Tiếng Anh	3	36,18
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học			10	

1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp <i>Internship and Comprehensive internship report writing</i>	REPQ2011	Tiếng Anh	3	0,90
2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp <i>Internship and Thesis</i>	LVVQ2111	Tiếng Anh	7	0,210
TỔNG CỘNG				131	

Ghi chú:

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 TC bao gồm 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp (trong đó có 95 tín chỉ học phần bắt buộc và 25 tín chỉ học phần tự chọn) và 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh). Tổng số tín chỉ học phần thực hành, thực tế và thực tập nghề nghiệp là 21 tín chỉ (trong đó có 5 tín chỉ học phần thực hành, 6 tín chỉ kiến tập và làm thực tập dự án nhóm và 10 tín chỉ thực tập nghề nghiệp cá nhân).

Các học phần có dấu * có tổ chức 5 tiết báo cáo thực tế.

Ngoài ra có một số học phần do giảng viên nước ngoài đến từ các trường đại học đối tác của Nhà trường tham gia giảng dạy. Ngoài 5 học phần giáo dục đại cương bắt buộc và học phần giáo dục thể chất, an ninh - quốc phòng được giảng dạy bằng tiếng Việt, còn lại toàn bộ CTĐT được giảng dạy bằng tiếng Anh.

7.2. Mô tả các học phần (xem phụ lục)

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Dự kiến lộ trình thực hiện đào tạo như sau:

KỶ HỌC	KHỐI HỌC PHẦN	SỐ TC
Kỳ 1	Kiến thức giáo dục đại cương	9
	Kiến thức chung theo lĩnh vực	6
	Giáo dục thể chất	1
Kỳ 2	Kiến thức giáo dục đại cương	8
	Kiến thức chung theo lĩnh vực	6
	Kiến thức ngành	6
	Giáo dục thể chất	1
Kỳ hè năm thứ nhất	GDQP-AN	8
Kỳ 3	Kiến thức giáo dục đại cương	5
	Kiến thức chung theo lĩnh vực	6
	Kiến thức ngành	6
	Giáo dục thể chất	1
Kỳ 4	Kiến thức giáo dục đại cương	2
	Kiến thức chung theo lĩnh vực	2
	Kiến thức ngành	6

	Kiến thức chuyên sâu	3
Kỳ 5	Kiến thức ngành	3
	Kiến thức chuyên sâu	12
Kỳ 6	Kiến thức ngành	3
	Kiến thức chuyên sâu	12
Kỳ 7	Kiến thức chuyên sâu	6
	Kiến thức ngành	9
Kỳ 8	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10
	TỔNG	131

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí. Căn cứ vào điều kiện thực tế, Nhà trường có thể điều chỉnh kế hoạch thực hiện CTĐT. Các học phần thực hành/thực tế có thể được tổ chức học tập vào kỳ hè năm thứ hai, năm thứ ba.



HIỆU TRƯỞNG

[Handwritten signature]
PGS, TS Nguyễn Hoàng

VIỆN TRƯỞNG

[Handwritten signature]
PGS, TS Trần Kiều Trang

PHỤ LỤC MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN

1. Kiến thức giáo dục đại cương

1.1 Các học phần bắt buộc

Triết học Mác - Lê Nin:

Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin:

Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Tư tưởng Hồ Chí Minh:

Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam:

Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng

Chủ nghĩa xã hội khoa học:

Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử đó, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giai cấp và những vấn đề xã hội (dân tộc, tôn giáo, gia đình). Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Pháp luật đại cương:

Là học phần thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo trừ chương trình đào tạo của chuyên ngành Luật kinh tế và Luật Thương mại quốc tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác và một số nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng.

Tiếng Anh 1.1:

Học phần nhằm giúp sinh viên phát triển bốn kỹ năng ngôn ngữ, đồng thời củng cố kiến thức ngữ pháp về các thì, bao gồm: hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành, tương lai tiếp diễn, tương lai hoàn thành. Ngoài ra, học phần còn tập trung vào câu phủ định, câu hỏi, câu bị động, động từ nguyên mẫu và danh động từ, từ hạn định và từ chỉ số lượng. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên mở rộng vốn từ vựng theo các chủ đề như mối quan hệ, kể chuyện, khoa học và công nghệ, nghệ thuật và sáng tạo, phát triển. Sinh viên sẽ có cơ hội tham gia vào các tình huống giao tiếp thực tế và liên quan đến công việc, bao gồm trò chuyện với người quen, phản hồi câu chuyện, giải quyết vấn đề, mô tả sở thích, tranh luận và sử dụng ngôn ngữ phù hợp để tránh các vấn đề nhạy cảm. Ngoài ra, sinh viên sẽ thực hành viết email, truyện ngắn, bài luận nêu ý kiến, thư khiếu nại và đánh giá trực tuyến. Học phần cũng giúp phát triển kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và làm việc theo cặp để nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Tiếng Anh 1.2:

Học phần giúp sinh viên phát triển bốn kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc và viết, đồng thời củng cố kiến thức ngữ pháp về câu điều kiện, câu tường thuật, câu bị động, từ nối, mạo từ, mệnh đề quan hệ, trạng từ và các cấu trúc với could, was able to, manage to, succeed in, wish, if only. Ngoài ra, học phần cung cấp vốn từ vựng liên quan đến các chủ đề như phong tục và hành vi, mong muốn và hoài bão, tin tức, người tài năng, tri thức và học tập. Sinh viên sẽ có cơ hội tham gia vào các tình huống giao tiếp thực tế và liên quan đến công việc, bao gồm mô tả truyền thống, thảo luận về sở thích, thuật lại những gì đã nghe, mô tả kỹ năng, tài năng và kinh nghiệm, cũng

như đặt câu hỏi để yêu cầu giải thích và làm rõ thông tin. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ thực hành viết email, đánh giá trực tuyến, mô tả sự kiện, viết bài báo và hồ sơ cá nhân. Học phần cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và làm việc theo cặp để nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Tin học quản lý:

Mô-đun này cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về CNTT bao gồm: kiến thức nền tảng về máy tính, cơ sở hạ tầng CNTT, hệ điều hành (MS Windows), xử lý văn bản (Microsoft Word), trình bày (Microsoft PowerPoint), làm việc với bảng tính (Microsoft Excel).

1.2. Các học phần tự chọn

Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng internet:

Học phần thực hành khai thác dữ liệu trên Internet là một phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành thương mại điện tử và quản trị thương mại điện tử. Học phần cung cấp kỹ năng chuyên sâu trong việc sử dụng công cụ tìm kiếm với các kỹ thuật, lệnh, cú pháp nhằm giúp người dùng khai thác dữ liệu trên Internet hiệu quả, đảm bảo tìm kiếm thông tin theo yêu cầu một cách chính xác và tóm tắt thông tin nhanh chóng mà không bị nhiễu bởi các kết quả không liên quan. Học phần này trang bị cho người học kỹ năng sử dụng 6 công cụ tìm kiếm phổ biến nhất hiện nay trên thế giới: Google, Facebook Graph Search, Facebook Trends, Yahoo, ODP, Gigablast, Bing và AOL.

Giao tiếp trong kinh doanh:

Học phần được thiết kế để cung cấp cho người học cái nhìn toàn diện về giao tiếp trong kinh doanh. Người học sẽ được trang bị kiến thức giao tiếp trong kinh doanh và những kỹ năng cần thiết phục vụ cho hoạt động giao tiếp trong kinh doanh bao gồm kỹ năng lắng nghe, kỹ năng giao tiếp phi ngôn ngữ, sử dụng nghi thức kinh doanh, kỹ năng viết và kỹ năng thuyết trình.

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

2.1 Kiến thức chung theo lĩnh vực

2.1.1. Học phần bắt buộc:

Lý thuyết và thực hành Toán kinh tế:

Học phần cung cấp một số nội dung cơ sở toán học và ứng dụng trong kinh tế và tài chính. Nội dung học phần bao gồm: phương trình tuyến tính, hàm phi tuyến tính, số học và chuỗi số, phép tính vi phân, hàm của nhiều biến, đại số tuyến tính và tích phân. Các vấn đề toán học nền tảng này được áp dụng trong nhiều chủ đề khác nhau trong kinh tế và tài chính. Trong kinh tế, các khái niệm toán học được ứng dụng trong nghiên cứu hàm cầu và cung, hệ số co giãn, ràng buộc ngân sách và chi phí, cân bằng trên thị trường lao động, mô hình thu nhập quốc dân, tối ưu hóa, phân tích đầu vào-đầu ra và thặng dư của người tiêu dùng và nhà sản xuất. Trong tài chính, các chủ đề toán học được ứng dụng trong các vấn đề về lãi suất, khấu hao và đánh giá đầu tư. Sinh viên sẽ học cách chọn công cụ toán học, thực hiện tính toán và đưa ra diễn giải trong từng tình huống kinh tế hoặc tài chính.

Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh:

Học phần Phương pháp nghiên cứu kinh doanh là học phần bắt buộc, cung cấp kiến thức cơ bản cho sinh viên tất cả các chuyên ngành. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh doanh, cách thiết kế nghiên cứu, tổng quan tài liệu, thu thập và phân tích dữ liệu bằng các phương pháp nghiên cứu phù hợp, viết và trình bày kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần này, sinh viên có được kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu độc lập và/hoặc hợp tác trong việc tiến hành nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh doanh cụ thể.

Kinh tế học (TT):

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế học, bao gồm cả kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô. Về kinh tế vi mô, học phần tập trung vào các nội dung như cơ chế hoạt động của thị trường, sự hình thành giá cả và sản lượng cân bằng thông qua phân tích cung - cầu. Sinh viên sẽ được tìm hiểu về hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp, bao gồm lý thuyết sản xuất, chi phí, lợi nhuận, và các quyết định tối ưu trong điều kiện nguồn lực khan hiếm. Học phần cũng đi sâu vào các cấu trúc thị trường khác nhau như cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, và cạnh tranh độc quyền. Về kinh tế vĩ mô, sinh viên sẽ học cách đo lường và phân tích các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như GDP, tỷ lệ lạm phát, và tỷ lệ thất nghiệp. Học phần cũng tập trung vào phân tích mô hình tổng cung - tổng cầu (AD-AS) và tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô, đặc biệt là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, đến các biến số kinh tế như giá cả, sản lượng, và việc làm. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng phân tích, lập luận, giải quyết vấn đề, tự học, làm việc nhóm, tìm kiếm tài liệu, giao tiếp, và thuyết trình thông qua các hoạt động thảo luận, bài tập nhóm, và bài tập tình huống. Sinh viên sẽ được hình thành thái độ làm việc nghiêm túc, trung thực, chủ động, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu, đồng thời có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để phân tích các vấn đề kinh tế hiện tại và đề xuất giải pháp phù hợp.

Quản trị học:

Học phần tập trung vào việc cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị. Đồng thời, học phần còn giúp phát triển các kỹ năng quản trị và rèn luyện khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm.

Nguyên lý kế toán (TT):

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kế toán bao gồm: định nghĩa kế toán và các loại hình kế toán, các giả định và nguyên tắc kế toán, đặc điểm tính chất của thông tin tài chính, phương trình kế toán, chứng từ và tài khoản kế toán, sổ kế toán, giới thiệu phần mềm kế toán và kế toán đám mây; bảng cân đối thử và báo cáo tài chính

Marketing căn bản:

Học phần Marketing căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chung theo lĩnh vực ngành quản trị kinh doanh và marketing.

Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; hai là: nguyên

lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing –mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và truyền thông phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.

2.1.2 Học phần tự chọn

Quản lý và điều hành nhóm:

Học phần Quản lý và lãnh đạo nhóm cung cấp kiến thức về nhóm, lãnh đạo nhóm và quản lý nhóm; xây dựng nhóm; xung đột nhóm và giải quyết xung đột nhóm; ra quyết định nhóm và quản trị nhóm đa văn hoá.

Chuyển đổi số trong kinh doanh:

Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.

2.2. Kiến thức ngành

2.2.1 Học phần bắt buộc

Nguyên lý quản trị nhân lực:

Học phần này là một trong những học phần cơ sở quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực. Nội dung chính của học phần bao gồm: khái niệm và vai trò của quản trị nhân lực; các nội dung cốt lõi của quản trị nhân lực (phân tích công việc, tuyển dụng và lựa chọn, đào tạo và phát triển nhân sự, quản lý hiệu suất, chế độ đãi ngộ); cũng như các xu hướng trong quản trị nhân lực.

Khởi sự kinh doanh:

Mục tiêu của học phần này là cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp với nhiều kỹ năng khởi nghiệp khác nhau. Nội dung chính của học phần bao gồm: giới thiệu về khởi nghiệp; nhận diện cơ hội và hình thành ý tưởng; phân tích tính khả thi; phát triển mô hình kinh doanh hiệu quả; viết kế hoạch kinh doanh; thành lập doanh nghiệp; và huy động vốn hoặc tìm kiếm nguồn tài trợ.

Luật kinh doanh:

Học phần tập trung vào bản chất pháp lý của các chủ thể kinh doanh trong đó bao gồm vấn đề về quản trị nội bộ; vào các hoạt động kinh doanh như mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; về hợp đồng thương mại và các phương thức giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh. Học phần có liên kết chặt chẽ với các học phần cơ sở cũng như các học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh.

Quản trị chiến lược:

Học phần cung cấp cho người học toàn bộ lý thuyết, khái niệm và công cụ hỗ trợ quản trị chiến lược kinh doanh hiện đại trong mọi loại hình tổ chức. Qua đó, học phần trang bị cho người

học tư duy chiến lược phù hợp với môi trường kinh doanh luôn biến đổi, cùng với kỹ năng xây dựng, triển khai và đánh giá chiến lược cho doanh nghiệp. Ngoài ra, người học sẽ hiểu rõ mối quan hệ giữa quản trị chiến lược và các học phần khác trong chương trình đào tạo quản trị kinh doanh.

Quản trị tài chính (TT):

Nội dung của học phần Quản trị tài chính bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị tài chính; Định giá các tài sản tài chính; Lập ngân sách vốn; Cơ cấu vốn và chính sách cổ tức; Quản lý vốn lưu động và thanh khoản.

Quản trị dự án:

Học phần Quản trị dự án là một trong học phần chuyên ngành bắt buộc của chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh. Nội dung chính của học phần tập trung về tổng quan về dự án và quản trị dự án; tổ chức dự án và nhà quản trị dự án; các hoạt động quản trị dự án như xác định dự án, triển khai thực hiện dự án, ước tính thời gian, chi phí thực hiện; quản trị rủi ro dự án.

Kiến tập:

Học phần này giúp người học làm quen với môi trường kinh doanh thực tế thông qua việc quan sát, thu thập dữ liệu khảo sát về tình hình thực tế và viết báo cáo theo nhóm một cách tổng quan về tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị khảo sát, đồng thời tìm hiểu nhu cầu của đơn vị về giải quyết 1 vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

Thực tập dự án nhóm:

Học phần này cung cấp cho người học khả năng thực hành cơ hội giải quyết 1 vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên/ người hướng dẫn thực tế tại doanh nghiệp. Kết thúc thực tập, nhóm phải trình bày kết quả thực tập dưới dạng báo cáo và thuyết trình trước hội đồng chấm bằng tiếng Anh.

2.2.2 Học phần tự chọn

Ứng dụng AI trong kinh doanh:

Đây là học phần dành cho sinh viên đại học, cung cấp kiến thức nền tảng về trí tuệ nhân tạo (AI) và các ứng dụng. Cụ thể, học phần bao gồm: các khái niệm chung về AI, dữ liệu lớn (Big Data), cơ sở dữ liệu và hạ tầng cho AI, một số công cụ và công nghệ được sử dụng trong AI, cũng như các ứng dụng AI trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau.

Tâm lý kinh doanh:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về tâm lý kinh doanh, bao gồm các khái niệm cơ bản và lý thuyết tâm lý được áp dụng tại nơi làm việc và trong bối cảnh kinh doanh. Việc áp dụng kiến thức từ học phần này có thể cải thiện kết quả làm việc của các cá nhân và nhóm trong tổ chức, thu hút người tiêu dùng và đóng góp vào hiệu quả và hiệu suất của tổ chức. Học phần này cũng giúp người học phát triển các kỹ năng tư duy phản biện và giao tiếp trong bối cảnh kinh doanh. Áp dụng kiến thức của học phần này, người học sẽ cải thiện được khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm tại tổ chức.

Quản trị công ty:

Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị công ty, trang bị cho người học những nền tảng lý thuyết, nguyên tắc và mô hình quản trị công ty. Đồng thời, môn học giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của quản trị công ty và vận dụng các lý thuyết, nguyên tắc, mô hình,

cũng như bộ quy tắc quản trị hiện đại vào thực tiễn. Qua đó, sinh viên có thể đánh giá, xác định và giải quyết các vấn đề trong quản trị công ty nhằm hướng tới sự phát triển bền vững của công ty.

Quản trị rủi ro:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về quản trị rủi ro trong kinh doanh. Sinh viên sẽ có khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào quá trình nghiên cứu chuyên sâu cũng như thực tiễn kinh doanh.

Quản trị đổi mới sáng tạo:

Học phần Quản trị đổi mới sáng tạo được cấu trúc thành năm chương. Chương 1 cung cấp tổng quan về Quản trị đổi mới sáng tạo, bao gồm các khái niệm cơ bản, vai trò, phân loại và quy trình đổi mới sáng tạo. Chương 2 đi sâu vào giai đoạn đầu tiên của quy trình quản trị đổi mới sáng tạo, bao gồm phân tích môi trường nhằm nhận diện nguồn và năng lực đổi mới sáng tạo. Chương 3 đề cập đến giai đoạn thứ hai của quy trình đổi mới sáng tạo, tập trung vào việc lựa chọn định hướng đổi mới sáng tạo. Chương 4 đề cập đến giai đoạn thứ ba, đó là triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo. Cuối cùng, Chương 5 truyền đạt kiến thức về nội dung và các tiêu chí đánh giá hiệu suất quản trị đổi mới sáng tạo.

Kinh doanh quốc tế*:

Học phần giới thiệu những kiến thức tổng quan về kinh doanh quốc tế, bao gồm môi trường kinh doanh quốc tế, các chiến lược và một số mô hình kinh doanh quốc tế, quản trị và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) trong kinh doanh quốc tế.

2.3 Kiến thức chuyên sâu

2.3.1 Học phần bắt buộc

Đạo đức kinh doanh:

Nội dung của học phần bao gồm: định nghĩa, nguyên tắc và tầm quan trọng của đạo đức kinh doanh; định nghĩa, vai trò và đặc điểm của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR). Ngoài ra, học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về đạo đức kinh doanh trong mối quan hệ giữa tổ chức với các bên liên quan trong nội bộ và bên ngoài, cũng như mối quan hệ giữa đạo đức kinh doanh và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Nguyên lý phân tích dữ liệu kinh doanh:

Mô-đun này cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về phân tích dữ liệu bao gồm: Thu thập dữ liệu, định dạng, công thức, hàm, biểu đồ, danh sách dữ liệu và bảng trực; Tương tác với các nguồn dữ liệu quan hệ, kiểm soát biểu mẫu; làm việc với bảng tính (Microsoft Excel) và Power BI.

Mua sắm, sản xuất và logistic:

Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về mua sắm, sản xuất và logistics. Học phần được cấu trúc thành 3 phần, 6 chương. Trong phần đầu tiên, sinh viên được tìm hiểu những kiến thức cơ bản về mua sắm, bao gồm các định nghĩa, mục tiêu và phân loại, cũng như các quyết định quan trọng trong mua liên quan đến chất lượng, số lượng, thời gian và chi phí. Quy trình mua được trình bày chi tiết, làm nổi bật các bước quan trọng từ phân tích nhu cầu đến lựa chọn nhà cung cấp và đàm phán hợp đồng. Tiếp theo, phần sản xuất sẽ đề cập đến các định nghĩa và vai trò của quản trị sản xuất, cùng với việc phân tích các xu hướng và thách thức hiện tại trong lĩnh vực này. Sinh viên

được khám phá các hoạt động quan trọng trong quản trị sản xuất, chẳng hạn như dự báo nhu cầu, lập kế hoạch năng lực, bố trí cơ sở và các kỹ thuật quản lý chất lượng như sản xuất tinh gọn và Six Sigma. Cuối cùng, phần thứ ba về logistics sẽ giới thiệu cho sinh viên về định nghĩa và phân loại logistics, mục tiêu và mô hình quản trị logistics. Các hoạt động thiết yếu trong quản trị logistics, bao gồm dịch vụ khách hàng, quản trị dự trữ, kho hàng và quản trị vận chuyển, sẽ được đề cập một cách đầy đủ. Kết thúc học phần, sinh viên sẽ có cái nhìn tổng quát về cách mà mua sắm, sản xuất và logistics tích hợp để tối ưu hóa hiệu quả của chuỗi cung ứng.

Đàm phán thương mại:

Học phần này giới thiệu về bản chất của đàm phán thương mại, văn hóa đàm phán của một số quốc gia, các chiến lược, kỹ thuật và quy trình đàm phán thương mại, bao gồm đàm phán hợp đồng thương mại và đàm phán hiệp định thương mại. Học phần cũng giới thiệu một số tình huống đàm phán thương mại.

Trò chơi kinh doanh :

Học phần này cung cấp cho người học tổng quan về các tình huống kinh doanh và ra quyết định kinh doanh thông qua thực hành các tình huống kinh doanh cụ thể với các dữ liệu giả định

Quản lý lĩnh vực kinh doanh:

Học phần Quản lý lĩnh vực kinh doanh là một trong học phần chuyên ngành bắt buộc của chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh. Các nội dung chính của học phần gồm: tổng quan về bán hàng và quản trị bán hàng; cơ cấu tổ chức bán hàng; phát triển đội ngũ bán hàng; lãnh đạo trong quản trị bán và các phương pháp đánh giá hiệu quả và hiệu suất của lực lượng bán hàng

Quản trị truyền thông và khủng hoảng:

Quản trị truyền thông và vấn đề khủng hoảng. Học phần này theo dõi quá trình quản lý truyền thông khủng hoảng qua các giai đoạn trước khủng hoảng, khủng hoảng và hậu khủng hoảng. Giai đoạn trước khủng hoảng thảo luận về lập kế hoạch và quét môi trường. Giai đoạn khủng hoảng thảo luận về các chiến lược truyền thông để quản lý khủng hoảng. Giai đoạn hậu khủng hoảng mô tả khủng hoảng như một cơ hội để học hỏi tổ chức và để xây dựng lại hoặc mở rộng lòng tin của công chúng. Khóa học sử dụng phương pháp tiếp cận trường hợp trong suốt quá trình và tập trung vào các ví dụ thực tế về các công ty và phản ứng của họ đối với tình huống khủng hoảng.

2.3.2 Học phần tự chọn

Quản trị thương mại điện tử:

Học phần này cung cấp kiến thức chuyên sâu về bán lẻ điện tử, bao gồm: khái niệm về bán lẻ trực tuyến, lợi ích và thách thức của bán lẻ điện tử, các mô hình bán lẻ trực tuyến; lập kế hoạch hàng hóa cho bán lẻ điện tử; quản lý và quảng bá website bán lẻ, triển khai bán hàng qua mạng xã hội, thực hiện đơn hàng và quản lý dịch vụ khách hàng

Quản trị thương hiệu 1:

Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về thương hiệu và quản trị thương hiệu từ tư duy chiến lược đến thực tiễn triển khai. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Các tiếp cận khác nhau về thương hiệu và những yếu tố tác động đến sự phát triển thương hiệu của doanh nghiệp; kiến thức và kỹ năng thiết kế và triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu;

các biện pháp bảo vệ thương hiệu và kỹ năng xử lý các tình huống tranh chấp thương hiệu; hoạt động truyền thông thương hiệu; định hướng phát triển thương hiệu.

Quản trị chuỗi cung ứng:

Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về hoạt động quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường kinh doanh toàn cầu hóa, được kết cấu theo 3 nội dung chính của kiến thức quản trị chuỗi cung ứng hiện đại và kết nối thành 6 chương. Mục tiêu của quản trị chuỗi cung ứng là tối đa hoá giá trị cho toàn hệ thống, cho từng thành viên tham gia chuỗi và cung cấp giá trị gia tăng tới khách hàng. Các quyết định trong quản trị chuỗi cung ứng có thể mang tính chiến lược, kế hoạch hoặc tác nghiệp. Các quyết định chiến lược liên quan đến quá trình thiết kế và định dạng chuỗi cung ứng. Các quyết định này có tác động dài hạn và bao gồm quyết định về mức độ thuê ngoài các chức năng của chuỗi, địa điểm và qui mô nhà máy sản xuất/kho bãi, phương thức vận chuyển và hệ thống thông tin. Các quyết định mang tính kế hoạch có thể được xây dựng trong thời gian một năm và bao gồm các quyết định về kế hoạch sản xuất, thầu phụ và hoạt động xúc tiến trong giai đoạn đó. Các quyết định tác nghiệp thường mang tính tức thời và hàng ngày liên quan đến quá trình sản xuất và đáp ứng đơn đặt hàng cụ thể. Dù ở bậc quyết định nào, những người làm công tác quản trị chuỗi cung ứng luôn tập trung vào năng lực nâng cao kết quả của toàn bộ chuỗi, đảm bảo đáp ứng cao nhất những yêu cầu của thị trường.

Quản trị marketing 1:

Học phần Quản trị marketing 1 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành marketing. Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng và năng lực về xây dựng và đánh giá kế hoạch chiến lược marketing của doanh nghiệp, xây dựng và triển khai phối thức marketing hỗn hợp; Cụ thể nghiên cứu về các kiến thức và kỹ năng về các khái niệm cơ bản của marketing và quản trị marketing hiện đại; triết lý marketing dựa trên giá trị; quản trị thời cơ marketing; quản trị marketing mục tiêu và chiến lược marketing, phối thức marketing hỗn hợp triển khai chiến lược marketing ở doanh nghiệp; vận dụng các kiến thức kỹ năng trên trên thông qua các bài tập thảo luận, các tình huống quản trị marketing của các đơn vị

Phát triển nguồn nhân lực:

Học phần thuộc khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo tiên tiến Quản trị kinh doanh. Học phần bao gồm các nội dung chính: khái niệm và vai trò của phát triển nguồn nhân lực, quy trình phát triển nguồn nhân lực (Xác định nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, triển khai thực hiện phát triển nguồn nhân lực và đánh giá phát triển nguồn nhân lực), các hoạt động phát triển nguồn nhân lực (đào tạo và phát triển cá nhân, huấn luyện và quản trị hiệu suất, phát triển tổ chức và sự thay đổi, quản lý sự nghiệp

Quản trị dịch vụ:

Nội dung học phần bao gồm: tổng quan về quản trị dịch vụ; quản lý nguồn nhân lực, vốn và cơ sở vật chất trong kinh doanh dịch vụ; quản lý nhu cầu dịch vụ; quản lý quy trình cung ứng dịch vụ; quản lý quan hệ khách hàng trong lĩnh vực dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu.

Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế*:

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế, bao gồm: các phương thức giao dịch, điều kiện thương mại; kỹ năng và phương pháp quản lý quá trình lập kế hoạch, đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế. Ngoài ra, học phần cũng đề cập đến các rủi ro và quản trị rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Quản trị ngân hàng thương mại (TT):

Học phần được xây dựng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh ngân hàng. Môn học giới thiệu những kiến thức cơ bản về quản trị ngân hàng thương mại, bao gồm quản trị vốn tự có của ngân hàng, quản trị dịch vụ tiền gửi, vốn phi tiền gửi và các nguồn vốn vay khác, quản trị tài sản - nợ và trạng thái thanh khoản, quản trị cho vay. Các phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động của ngân hàng cũng được đưa vào nội dung học phần.

2.4 Học phần thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học

Thực tập và viết báo cáo Thực tập tổng hợp:

Sinh viên sẽ thực tập về chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Trên cơ sở trải nghiệm thực tế, kết hợp với kiến thức và kỹ năng đã được cung cấp, sinh viên áp dụng lý thuyết để làm cơ sở cho việc giải quyết các vấn đề được đặt ra trong luận văn, thu thập dữ liệu, phân tích các yếu tố môi trường kinh tế, môi trường sản xuất - kinh doanh, điều kiện làm việc, đánh giá tình hình quản trị kinh doanh tại đơn vị. Tại đơn vị thực tập, sinh viên phát hiện giải quyết 1 vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp:

Sinh viên thực tập và tìm hiểu thực tiễn tại các doanh nghiệp. Trên cơ sở trải nghiệm thực tế, kết hợp với kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo, sinh viên thu thập các thông tin, xây dựng khung lý thuyết, phân tích và đánh giá tình hình kinh doanh tại đơn vị thực tập, phát hiện các vấn đề (những tồn tại, vướng mắc) cần giải quyết, từ đó đưa ra những khuyến nghị, giải pháp, hàm ý về chính sách đối với đơn vị thực tập.

